

Số: /QĐ-LĐLĐ

Bắc Giang, ngày tháng 8 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Giang khóa XVIII, nhiệm kỳ 2023-2028

### BAN CHẤP HÀNH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Điều lệ và Hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Bắc Giang lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2023-2028 và Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Giang lần thứ hai (khóa XVIII), họp ngày 31/7/2023,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này bản Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Giang khóa XVIII, nhiệm kỳ 2023-2028.

**Điều 2.** Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Giang khóa XVIII; các ban, đơn vị của Liên đoàn Lao động tỉnh và các cấp công đoàn trong tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực ĐCT Tổng LĐLĐ VN (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy Bắc Giang (để b/c);
- Ban Tổ chức Tổng LĐLĐ VN;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bắc Giang;
- Văn phòng Tổng LĐLĐVN;
- Ban Dân vận, Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Như Điều 2
- Lưu: VT, TCKT.

**TM. BAN CHẤP HÀNH  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Cảnh**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh**  
**khóa XVIII, nhiệm kỳ 2023-2028**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-LĐLĐ ngày /8/2023 của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Giang khóa XVIII, nhiệm kỳ 2023-2028)*

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, chế độ làm việc, trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Giang khóa XVIII, nhiệm kỳ 2023-2028.

2. Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh khóa XVIII; các ban, Văn phòng Liên đoàn Lao động tỉnh, Nhà văn hóa Lao động tỉnh, các liên đoàn lao động huyện, thành phố, các công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn Các khu công nghiệp tỉnh, công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

3. Những vấn đề khác không được quy định trong quy chế này sẽ thực hiện theo các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang.

**Điều 2. Nguyên tắc làm việc**

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh làm việc theo các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang; tuân thủ sự lãnh đạo của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang, Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2023-2028.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; đảm bảo thống nhất trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Các chủ trương, nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực được thảo luận và quyết định theo đa số. Những ý kiến khác nhau được tổ chức thảo luận kỹ trước khi biểu quyết. Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực được bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải nghiêm chỉnh thực hiện nghị quyết đã được tập thể biểu quyết thông qua.

3. Ban Chấp hành làm việc theo chế độ kết hợp trách nhiệm của tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ với trách nhiệm cá nhân. Đề cao trách nhiệm cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu; từng ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, hợp tác trong giải quyết công việc; triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ, đúng chức trách, đúng tiến độ, đúng quy trình, đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch đã đề ra.

4. Giải quyết công việc đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo các quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch công tác và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành.

5. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật, Điều lệ Công đoàn Việt Nam quy định.

6. Hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực phải có ít nhất 2/3 tổng số ủy viên dự họp và các nghị quyết, quyết định phải được quá 1/2 tổng số ủy viên có mặt tán thành mới có giá trị. Các quyết định của Ban Chấp hành đảm bảo nguyên tắc dân chủ, đúng quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

### **Điều 3. Trách nhiệm của tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh**

1. Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về toàn bộ hoạt động công đoàn và phong trào công nhân viên chức lao động trên địa bàn tỉnh và những quyết định của mình.

2. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình; báo cáo Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh kết quả giải quyết các công việc giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành. Kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh vượt quá thẩm quyền; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.

3. Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh có liên quan đến công nhân viên chức lao động trên địa bàn tỉnh; đồng thời giải quyết các công việc hằng ngày của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh.

**Chương II**  
**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA**  
**BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, TẬP THỂ THƯỜNG TRỰC**  
**LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH**

**Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành**

Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Giang khóa XVIII là cơ quan lãnh đạo cao nhất của công đoàn tỉnh giữa hai kỳ đại hội; có nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của tổ chức công đoàn thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Bắc Giang lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2023-2028. Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tham gia với Ủy ban nhân dân tỉnh về các chủ trương, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các vấn đề có liên quan đến đời sống, việc làm và điều kiện làm việc của công nhân, viên chức, lao động trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các phong trào thi đua, các hoạt động xã hội của công nhân, viên chức, lao động trong tỉnh.

2. Triển khai và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Bắc Giang lần thứ XVIII.

3. Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, công đoàn ngành trung ương tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật và các chế độ, chính sách có liên quan đến công nhân, viên chức, lao động; tham gia điều tra các vụ tai nạn lao động; tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp lao động; đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

4. Chỉ đạo các công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn các Khu công nghiệp tỉnh, các liên đoàn lao động huyện, thành phố, các công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

5. Hướng dẫn, chỉ đạo các công đoàn cơ sở của công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các công đoàn cơ sở trực thuộc công đoàn ngành trung ương đóng trên địa bàn tỉnh theo quy chế phối hợp giữa Liên đoàn Lao động tỉnh với các công đoàn tổng công ty, công đoàn ngành trung ương. Triển khai, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các chủ trương phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh.

6. Tổ chức giáo dục nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ cho công nhân, viên chức, lao động; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; chỉ đạo tổ chức các hoạt động của Nhà Văn hóa Lao động tỉnh theo quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

7. Thực hiện quy hoạch, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách cán bộ theo phân cấp của Tỉnh ủy và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Xem xét và quyết định việc bổ sung hoặc xin rút khỏi Ban Chấp hành và các chức danh do Ban Chấp hành bầu hoặc phân công.

8. Công khai báo cáo tài chính hằng năm được Tổng LĐLĐ Việt Nam phê duyệt. Quyết định những chủ trương lớn về hoạt động kinh tế công đoàn, thu chi tài chính công đoàn.

9. Lãnh đạo, chỉ đạo công đoàn các cấp tiến hành đại hội theo nhiệm kỳ; quyết định triệu tập Đại hội Công đoàn tỉnh Bắc Giang, chuẩn bị các văn kiện trình Đại hội và giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành khoá mới.

10. Thực hiện công tác kỷ luật trong tổ chức công đoàn theo thẩm quyền.

11. Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Tỉnh ủy Bắc Giang.

### **Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ**

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh là cơ quan Thường trực của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh, thay mặt Ban Chấp hành chỉ đạo, điều hành các hoạt động của tổ chức công đoàn giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành. Ban Thường vụ có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh vào phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra các cấp công đoàn thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành, chương trình công tác của Liên đoàn Lao động tỉnh. Thay mặt Ban Chấp hành quyết định và chịu trách nhiệm về những chủ trương, chính sách cụ thể trên tất cả các lĩnh vực thuộc phạm vi lãnh đạo của Ban Chấp hành.

3. Chỉ đạo hướng dẫn và kiểm tra các cấp công đoàn thực hiện Nghị quyết Đại hội XVIII Công đoàn tỉnh và các nghị quyết của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh; chuẩn bị nội dung các kỳ họp Ban Chấp hành, tổ chức thực hiện chương trình công tác của Ban Chấp hành; ban hành các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, hướng dẫn để thực hiện Nghị quyết Đại hội XVIII Công đoàn tỉnh và nghị quyết của Ban Chấp hành.

4. Xây dựng bộ máy điều hành hoạt động của cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh đáp ứng yêu cầu hoạt động; thực hiện công tác tổ chức, cán bộ công đoàn các cấp và các đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh theo quy định. Thực hiện việc sắp xếp, bố trí, phân công công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, chỉ định, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc diện Liên đoàn Lao động tỉnh quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ. Hướng dẫn đại hội công đoàn và ra quyết định công nhận ban chấp hành, ủy ban kiểm tra công đoàn cấp dưới.

5. Thay mặt Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh tham gia cùng UBND tỉnh về xây dựng thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chính sách, chế độ có liên quan tới người lao động; cùng UBND tỉnh ra các nghị quyết liên tịch, chương trình phối hợp hoạt động định kỳ nhằm giải quyết những vấn đề về quyền lợi, nghĩa vụ của công nhân viên chức lao động và kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách, pháp luật đối với công nhân viên chức lao động, giám sát các hoạt động của cơ quan, sở, ban, ngành theo luật định.

6. Quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo việc chuẩn bị các văn bản, dự thảo Nghị quyết hội nghị Ban Chấp hành. Khi cần thiết, Ban Thường vụ họp bàn chuyên đề và thống nhất chủ trương giải quyết những nhiệm vụ công tác quan trọng, những vấn đề nhạy cảm, phức tạp. Xây dựng hoặc thẩm định các đề tài, đề án... để trình Ban Chấp hành thảo luận quyết định.

7. Báo cáo kết quả phong trào công nhân viên chức lao động và hoạt động công đoàn hàng năm; kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XVIII Công đoàn tỉnh và các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành; trả lời chất vấn của các ủy viên Ban Chấp hành về những vấn đề liên quan đến trách nhiệm của Ban Thường vụ.

8. Chỉ đạo, quản lý công tác tài chính, tài sản, kinh tế công đoàn theo quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Hàng năm phê duyệt dự toán và quyết toán tài chính của Liên đoàn Lao động tỉnh.

9. Quyết định những chủ trương lớn về công tác đối ngoại; duy trì và mở rộng quan hệ hợp tác với các liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương nhằm trao đổi học tập kinh nghiệm và phối hợp tổ chức hoạt động trong công tác công đoàn; chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân viên chức lao động. Tiếp tục thiết lập và mở rộng quan hệ quốc tế với tổ chức Công đoàn thành phố Incheon - Hàn Quốc theo sự chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

10. Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh để phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh.

11. Báo cáo Ban Chấp hành những nội dung công việc quan trọng đã giải quyết giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành và thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Tỉnh ủy Bắc Giang.

## **Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của tập thể Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh**

Tập thể Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch, thay mặt Ban Thường vụ giải quyết công việc giữa hai kỳ họp Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh. Tập thể Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm, quyền hạn như sau:

1. Giải quyết các công việc thường xuyên để thực hiện chủ trương công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Thông qua chương trình và nội dung các văn bản để chuẩn bị cho các kỳ họp của Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh. Chủ trì các cuộc họp, hội nghị của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh.

3. Xem xét, giải quyết những công việc đột xuất, cấp bách thuộc phạm vi trách nhiệm của Ban Thường vụ, sau đó báo cáo lại với Ban Thường vụ trong phiên họp gần nhất. Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh thực hiện chế độ giao ban công tác hàng tuần.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh.

**Chương III**  
**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH,**  
**BAN THƯỜNG VỤ, CHỦ TỊCH, CÁC PHÓ CHỦ TỊCH**  
**LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH**

**Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành**

1. Gương mẫu trong việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của ban chấp hành, nếu vắng mặt phải báo cáo và được sự đồng ý của Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh. Nghiên cứu đóng góp ý kiến xây dựng các nghị quyết, quyết định của ban chấp hành, tham gia các hoạt động của ban chấp hành.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh, trên cương vị công tác của mình, có trách nhiệm cùng tập thể lãnh đạo của cấp mình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh.

3. Phát hiện, đề xuất với ban chấp hành, ban thường vụ những nhân tố mới, những kinh nghiệm về tổ chức và hoạt động công đoàn. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên công đoàn, chủ động cùng với tổ chức công đoàn, chính quyền giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng và vận động quần chúng tham gia thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

4. Được quyền chất vấn ban thường vụ và các thành viên của ban chấp hành về những vấn đề có liên quan đến công nhân, viên chức, lao động, đoàn viên và tổ chức công đoàn. Đồng thời có trách nhiệm trả lời khi có ý kiến chất vấn đối với mình.

5. Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh là cán bộ công đoàn không chuyên trách được mời dự họp ban chấp hành công đoàn cơ sở nơi mình công tác.

**Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ**

1. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn của ủy viên Ban Chấp hành. Tham gia đầy đủ các kỳ họp, thảo luận các quyết định của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh trong việc quản lý các vấn đề thuộc trách nhiệm, quyền hạn của Ban Thường vụ. Cùng tập thể Ban Thường vụ chuẩn bị nội dung các hội nghị của Ban Chấp hành, phụ trách một số chuyên đề công tác theo sự phân công của Ban Thường vụ.

2. Đối với các chuyên đề được phân công phụ trách:

2.1. Tổ chức nghiên cứu, đề xuất các chủ trương và biện pháp công tác, xây dựng và thẩm định nội dung chương trình công tác của Liên đoàn Lao động tỉnh giao phụ trách.

2.2. Tổ chức chỉ đạo thực hiện và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ và của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh theo sự phân công của Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh.

2.3. Thay mặt Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh làm việc với các cơ quan, đơn vị để giải quyết các công việc theo chủ trương của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh.

2.4. Trả lời chất vấn của các Ủy viên Ban Chấp hành và các Ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh.

2.5. Ủy viên Ban Thường vụ trực tiếp làm Trưởng ban, điều hành hoạt động của ban theo chế độ Thủ trưởng. Chương trình công tác lớn và những vấn đề vướng mắc thuộc nhiệm vụ của ban thì xin ý kiến giải quyết của Thường trực phụ trách chuyên đề công tác để quyết định.

2.6. Ủy viên Ban Thường vụ được phân công phụ trách một số đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh. Có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ XVIII, các nghị quyết của ban chấp hành, ban thường vụ. Phản ánh, phát hiện kịp thời và đề xuất biện pháp giải quyết những vướng mắc, kiến nghị, những vấn đề mới nảy sinh tại các đơn vị được phân công phụ trách với Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh.

### **Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh**

1. Chủ tịch là người đứng đầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, chủ trì các công việc của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh về các mặt hoạt động công đoàn và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác công đoàn. Đại diện chủ sở hữu tài chính, tài sản công đoàn và chủ tài khoản Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Thay mặt Ban Thường vụ làm việc với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tỉnh, các cấp ủy, chính quyền địa phương về những chủ trương lớn có liên quan đến phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn.

3. Phụ trách chung các mặt công tác công đoàn và phụ trách một số lĩnh vực công tác chuyên đề theo sự phân công của Ban Thường vụ.

4. Chủ trì các hội nghị của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh.

5. Ủy quyền và phân công các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành thực hiện các công việc khi cần thiết. Quyết định những công việc đột xuất thuộc phạm vi trách nhiệm của Thường trực, sau đó thông báo lại với Thường trực.

### **Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Chủ tịch**

1. Các Phó Chủ tịch được Ban Thường vụ phân công phụ trách một số mặt công tác chuyên đề, đơn vị và thực hiện một số công việc do Chủ tịch ủy quyền. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Chủ tịch về lĩnh vực được phân công, ủy quyền.

2. Chủ động giải quyết công việc được phân công; trong quá trình thực hiện công việc nếu có vướng mắc phát sinh kịp thời báo cáo Chủ tịch, nếu công việc có liên quan đến nhiều lĩnh vực cần bàn bạc, phối hợp với các Phó Chủ tịch và Ban liên quan để giải quyết. Trường hợp không thống nhất ý kiến, báo cáo Chủ tịch quyết định.

Trong phạm vi được phân công phụ trách, Phó Chủ tịch có nhiệm vụ, quyền hạn sau:



- Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc các ban, đơn vị được phân công phụ trách xây dựng và thực hiện chương trình công tác; thẩm định chương trình, nội dung công tác do các ban, đơn vị đề xuất trước khi trình Thường trực, Ban Thường vụ.

- Tổ chức chỉ đạo các chương trình phối hợp hoạt động, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành. Đề xuất với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành về những chủ trương, biện pháp tổ chức hoạt động công đoàn.

- Tổ chức hoạt động, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh giải quyết những vấn đề liên quan đến các chuyên đề, lĩnh vực phụ trách.

- Thực hiện quyền hạn của Chủ tịch để xử lý, giải quyết công việc khi được Chủ tịch uỷ quyền.

- Phụ trách chỉ đạo công tác một số chuyên đề, lĩnh vực công tác; theo dõi chỉ đạo một số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở trực thuộc theo sự phân công. Tham gia một số Hội đồng, Ban chỉ đạo của tỉnh khi được phân công.

- Được quyền ký các văn bản trong phạm vi trách nhiệm được phân công.

## **Chương IV** **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

### **Điều 11. Chế độ làm việc**

1. Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh làm việc theo chương trình công tác toàn khóa và chương trình công tác hàng năm. Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh họp định kỳ ít nhất 6 tháng một lần để kiểm điểm đánh giá thực hiện chương trình công tác định kỳ hoặc bàn, quyết định những chương trình công tác trọng tâm. Ngoài các cuộc họp thường kỳ, khi cần thiết có thể họp đột xuất và mở rộng thành phần hội nghị Ban Chấp hành.

2. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh họp thường kỳ mỗi tháng một lần, khi cần có thể họp đột xuất. Giữa hai kỳ họp ban thường vụ nếu có những công việc đột xuất, cấp bách cần giải quyết ngay thì Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Ban Thường vụ công tác tại cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh hội ý giải quyết, sau đó báo cáo lại ban thường vụ trong phiên họp gần nhất.

3. Tập thể Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh họp định kỳ mỗi tuần một lần vào chiều thứ Hai và họp đột xuất khi cần thiết. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi để giải quyết công việc thường xuyên, đột xuất.

### **Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Các ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ được cung cấp thông tin về kết quả phong trào công nhân viên chức lao động, hoạt động công đoàn tỉnh và các tài liệu có liên quan cần thiết khác để nghiên cứu, theo dõi.

2. Nội dung, chương trình, tài liệu từng kỳ họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ được gửi trước các ủy viên ít nhất là 3 ngày (ngày làm việc).

3. Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ có trách nhiệm cung cấp thông tin, phản ánh với Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh về những vấn đề công nhân viên chức lao động, đoàn viên quan tâm; đề xuất, góp ý những vấn đề cần thiết nhằm thúc đẩy phong trào công nhân viên chức lao động và hoạt động công đoàn nơi mình công tác và theo nhiệm vụ được phân công.

4. Ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ vắng mặt, không tham dự hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ có trách nhiệm báo cáo xin ý kiến người chủ trì hội nghị và đóng góp ý kiến bằng văn bản gửi Thường trực, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh tại kỳ họp.

### **Điều 13. Môi quan hệ công tác**

#### *1. Đối với Tổng LĐLĐ Việt Nam:*

Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về hoạt động công đoàn và phong trào công nhân viên chức lao động theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam; thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo. Tập hợp ý kiến, nguyện vọng của cán bộ, đoàn viên, công nhân viên chức lao động và đề xuất các vấn đề về công tác công đoàn, những vấn đề liên quan đến đoàn viên công đoàn, công nhân viên chức lao động để báo cáo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam kiến nghị với Đảng, Chính phủ và tham gia với các Bộ, ngành Trung ương giải quyết.

#### *2. Đối với Ban Thường vụ Tỉnh ủy:*

Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo về mọi mặt của Tỉnh ủy Bắc Giang. Tổ chức triển khai thực hiện đường lối, Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, đặc biệt là các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các vấn đề có liên quan tới hoạt động công đoàn và phong trào công nhân viên chức lao động trên địa bàn tỉnh. Chủ động báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những chủ trương lớn; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả hoạt động công đoàn và phong trào công nhân viên chức lao động tỉnh với Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định. Tham gia và chỉ đạo các cấp công đoàn thực hiện các chương trình, kế hoạch về xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh.

#### *3. Quan hệ với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy:*

Là sự phối hợp trong việc tổ chức triển khai các Nghị quyết, Chỉ thị của cấp trên về phong trào công nhân viên chức lao động, hoạt động công đoàn trên địa bàn tỉnh; vận động đoàn viên, công nhân viên chức lao động thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh, thường xuyên phản ánh tâm tư nguyện vọng và bảo vệ về quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động cho các cấp ủy cần quan tâm, chỉ đạo; phối hợp với cấp ủy trong việc bố trí, giới thiệu ứng cử, đề cử, bố trí cán bộ công đoàn chuyên trách, khen thưởng, kỷ luật cán bộ theo phân cấp quản lý.

#### *4. Đối với các Ban, Sở, ngành, tổ chức chính trị xã hội tỉnh:*

Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp chặt chẽ với các Ban, Sở ngành, đoàn thể tỉnh để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo chức trách, thẩm quyền. Tuyên truyền cán bộ, đoàn viên, công nhân viên chức lao động thực hiện tốt các phong trào thi đua, các hoạt động xã hội do Trung ương, tỉnh và các đoàn thể phát động.

*5. Đối với các liên đoàn lao động tỉnh, thành phố; công đoàn ngành trung ương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:*

Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh thường xuyên trao đổi, giữ mối quan hệ phối hợp hoạt động với các liên đoàn lao động tỉnh, thành phố; công đoàn ngành trung ương trong chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tốt các hoạt động công đoàn và phong trào công nhân viên chức lao động theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và sự chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

*6. Đối với các liên đoàn lao động các huyện, thành phố; công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn Các khu công nghiệp tỉnh, Nhà Văn hóa Lao động tỉnh và các công đoàn cơ sở trực thuộc:*

Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn các liên đoàn lao động huyện, thành phố; công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn Các khu công nghiệp tỉnh, Nhà Văn hóa Lao động tỉnh và công đoàn cơ sở trực thuộc thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn, góp phần các nhiệm vụ chính trị của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương.

## **Chương V** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 14.** Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh khóa XVIII; các ban, Văn phòng Liên đoàn Lao động tỉnh, Nhà Văn hóa Lao động tỉnh; các liên đoàn lao động huyện, thành phố; các công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn Các khu công nghiệp tỉnh và công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh; các tổ chức, cá nhân có quan hệ công tác với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc nội dung Quy chế này.

**Điều 15.** Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký. Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh giao Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức kiểm tra việc thực hiện và nghiên cứu trình Ban Chấp hành bổ sung, sửa đổi Quy chế khi cần thiết./.

**TM. BAN CHẤP HÀNH**  
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Cảnh**